

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Sông Đà 9**

Năm báo cáo : **2016**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 08/08/2016.
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043.7683.746 Fax: 043.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
 - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa)
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, mỡ)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng)
- Phá dỡ (chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn)
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: khai thác mỏ)
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, buro điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện)
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam và nước CHDCND Lào

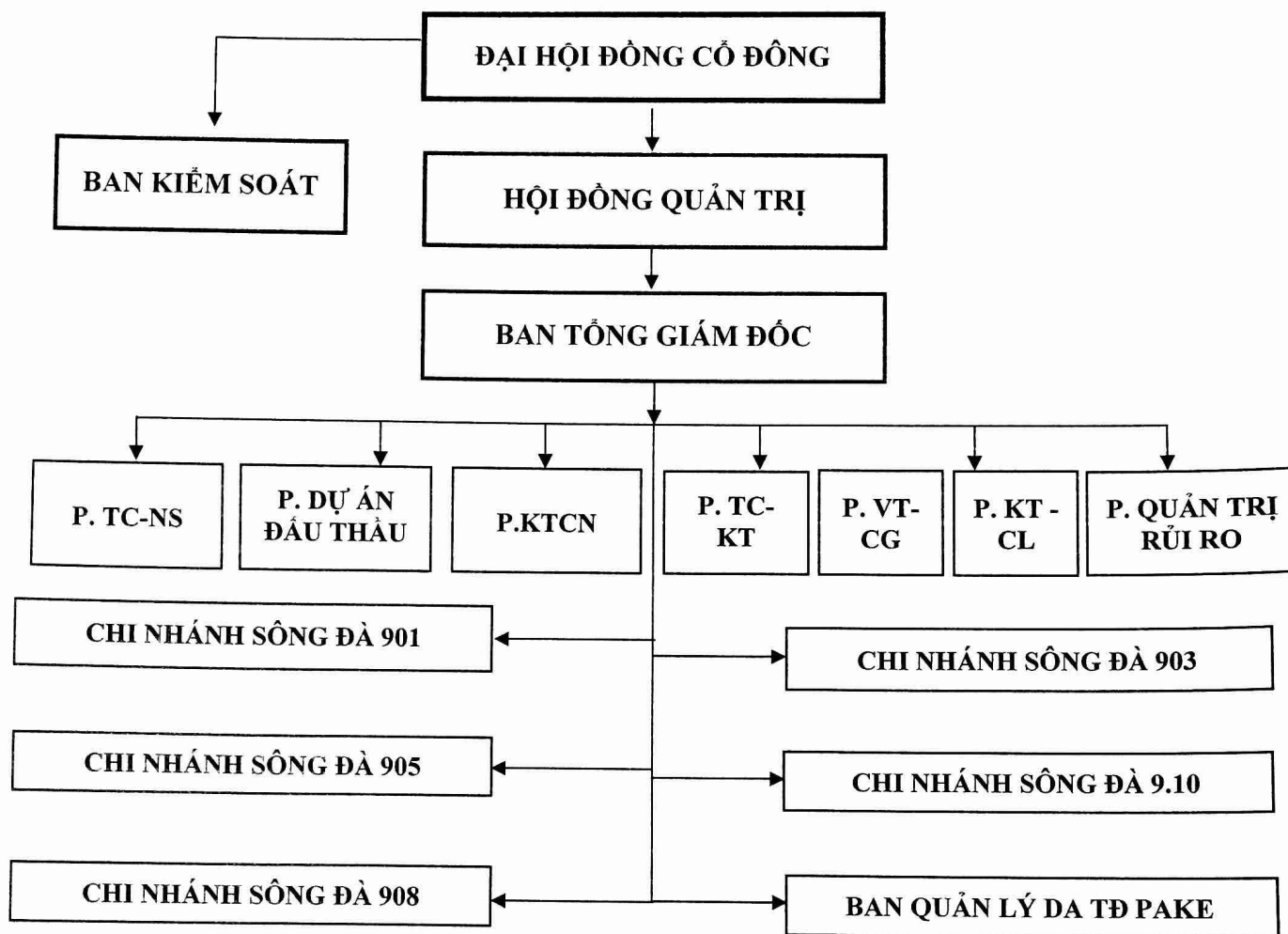
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 31/03/2017 được mô tả theo sơ đồ sau:



3.3 Công ty con

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/03/2016.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2017:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 8,18 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2017 dự kiến mức 10%.
- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn đến năm 2020:

- Phát huy năng lực sở trường, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trên các công trình trọng điểm do Tổng công ty Sông Đà tham gia đầu tư và làm tổng thầu xây lắp. Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 thành doanh nghiệp mạnh về Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC các công trình hạ tầng kỹ thuật bằng cơ giới với công nghệ thi công tiên tiến và chất lượng công trình được đảm bảo nhất. Dần dần chiếm lĩnh thị trường ngành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên về thi công cơ giới ở trong nước, mở rộng sang Lào và các nước trong khu vực đối với các dự án hạ tầng giao thông vừa và nhỏ, hạ tầng các khu công nghiệp theo cơ chế tổng thầu EPC. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng quốc tế với tiến độ đảm bảo nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
 - + Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật năng lượng (các công trình thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện) và khai thác mỏ: Thực hiện tổng thầu EPC đối với các hạng mục mà đơn vị có thể mạnh, sở trường hoặc liên danh, liên kết với các đối tác để hoàn thành yêu cầu dự án.
 - + Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường. Riêng đối với các công trình đường cao tốc, sẽ liên danh với các nhà thầu nước ngoài có uy tín để thực hiện.
- Tích lũy các nguồn lực, tập trung đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công để dần tiếp cận các công trình Hạ tầng giao thông, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn.
- Lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Theo đó các đơn vị trực thuộc phải có lợi nhuận dương, tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

5. Các rủi ro

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài, một số công trình giao thầu chưa được phê duyệt dự toán chính thức trong khi việc thanh toán bù giá thường chậm, thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung năm 2016 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước khó khăn nên cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đây là một năm thực sự khó khăn đối với đơn vị; các đơn vị trực thuộc hoạt động trên địa bàn rộng và phân tán khắp các tỉnh thành trong cả nước và tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; các công trình khó khăn về vốn từ Chủ đầu tư; các công trình cuối năm mới bắt đầu thi công. Do đó các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được kết quả còn thấp, tuy nhiên đơn vị vẫn hoạt động ổn định và có lợi nhuận, thực hiện tốt các chính sách nghĩa vụ đối với Nhà nước và đảm bảo chế độ cho người lao động trong đơn vị, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng 572,674 tỷ đồng/1.120,000 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 473,364 tỷ đồng/1.046,000 tỷ đồng đạt 45% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 35,721 tỷ đồng/ 70,000 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế 30,668 tỷ đồng/56,000 tỷ đồng đạt 55% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 113% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 57% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 99% so với kế hoạch năm.

- Kế hoạch đầu tư 58,883 tỷ đồng/276,334 tỷ đồng đạt 21% so với kế hoạch năm.

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Trần Thế Quang	- Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thọ	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hải Sơn	- Phó tổng giám đốc
Ông Quách Mạnh Hải	- Kế toán trưởng

Ông Trần Thế Quang – Tổng giám đốc

Họ và tên	Trần Thế Quang
Ngày sinh	07/04/1975
Số CMTND	171776770 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/07/2013
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số 01 Trần Văn Giáp, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Trình độ học vấn	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :	
T8/1997 -:- T5/2001	Kỹ thuật thi công Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng Sông Đà 15
T6/2001 -:- T8/2003	Cán bộ tư vấn giám sát Trung tâm KH&TKKT Thủy lợi - Đại học thủy lợi
T9/2003 -:- T4/2004	Nhân viên phòng Quản lý kỹ thuật Công ty Sông Đà 9
T5/2004 -:- T8/2006	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9
T9/2006 -:- T5/2007	Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty CP Sông Đà 9
T6/2007 -:- T8/2008	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9
T9/2008 T03/2014	-:- Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 901

T4/2014 :- Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty Cổ phần
T12/2014 Sông Đà 9
T1/2015 :- T4/2016 Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
T4/2016 đến nay Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 19.756 cổ phần

Ông Nguyễn Hải Sơn – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Nguyễn Hải Sơn
Ngày sinh 19/02/1974
Số CMTND Kỹ sư kinh tế
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú Số 56, BT7, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ học vấn Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác :
T6/1996-T9/1996 Cán bộ kế toán Công ty Sông Đà 5
T10/1996-T12/2000 Cán bộ kế toán Công ty Sông Đà 16
T1/2001-T6/2002 Kế toán trưởng Nhà máy XM Sông Đà Yaly
T6/2002-T5/2009 Kế toán trưởng Công ty Xi măng Sông Đà
T6/2009-T6/2012 Kế toán trưởng Công ty CP Khai thác và chế biến khoáng
sản Sông Đà
T7/2012-T5/2016 Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Hạ Long
T6/2016 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

Ông Nguyễn Đức Thọ – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Nguyễn Đức Thọ
Ngày sinh 04/03/1960
Số CMTND 012928764 do CA Hà Nội cấp ngày 10/09/2013
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú Số nhà A42, TT9, Khu đô thị Văn Quán, q.Hà Đông, HN

Trình độ học vấn	Kỹ sư Điện
Quá trình công tác :	
T11/1982- T12/1988	Nhân viên kỹ thuật – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1989-T12/1989	Trưởng phòng quản lý cơ giới – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1990-T4/1992	Phó giám đốc xí nghiệp – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T5/1992 – T12/1993	Phó phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1994 – T12/1995	Phó phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty xây lắp thi công cơ giới thủy điện Yaly
T1/1996 – T11/1999	Trưởng phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9 thủy điện Yaly
T12/1999- T12/2001	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty XLTCCG Sông Đà 902 thuộc Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9
T1/2002 – T12/2002	Giám đốc Chi nhánh Công ty XLTCCG Sông Đà 902 thuộc Công ty Sông Đà 9
T1/2003 – T12/2007	Giám đốc Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà thuộc Công ty Sông Đà 9
T2/2007 – T1/2013	Trưởng phòng quản lý cơ giới vật tư Công ty cổ phần Sông Đà 9
T2/2013 – T12/2015	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty cổ phần Sông Đà 9
T12/2016 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu :	86 cổ phần

Ông Quách Mạnh Hải– Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Quách Mạnh Hải
Ngày sinh	16/12/1981
Số CMTND	131596963 do CA Phú Thọ cấp ngày 28/06/2007
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Số 20d Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu. Q.Đông Đa, Hà Nội
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- T5/2004-T12/2006 Nhân viên phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà
- T12/2006-T9/2007 Phó phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà
- T10/2007-T8/2011 Trưởng phòng TCKT BDH Dự án thủy điện Xecaman 1 – Tổng công ty Sông Đà.
- T9/2011-T03/2014 Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 9.01
- T03/2014-T7/2014 Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty cổ phần Sông Đà 9
- T8/2014-T12/2014 Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Sông Đà 9
- T12/2014 đến nay Quyền kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Tháng 4/2016 ông Trần Thế Quang được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty
- Tháng 06/2016 ông Nguyễn Hải Sơn được bổ nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc Công ty.
- Tháng 06/2016 ông Nguyễn Văn Phúc được miễn nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc Công ty để chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân.
- Tháng 12/2016 ông Nguyễn Đắc Thiệp được miễn nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc Công ty để giải quyết chế độ hưu trí theo quy định.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2016 là 1.001 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	6
2	Trình độ đại học	181
3	Trình độ cao đẳng	27
4	Trung cấp	43
5	Sơ cấp cán sự	9
6	Công nhân kỹ thuật	483
7	Lao động phổ thông	252
	Tổng cộng	1001

Chính sách đối với người lao động: Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

3.1 Tình hình đầu tư các dự án của Công ty

Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 58,883 tỷ đồng/276,334 tỷ đồng đạt 21% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Đầu tư mở rộng sản xuất: 51,687 tỷ đồng/ 190,000 tỷ đồng đạt 27% kế hoạch năm.
- Đầu tư nâng cao năng lực thi công: 7,195 tỷ đồng/86,334 tỷ đồng đạt 8% kế hoạch năm.

Công tác đầu tư năm 2016 không hoàn thành kế hoạch đề ra do một số nguyên nhân sau:

- Việc xin cấp các thủ tục đầu tư với các cơ quan ban ngành chậm.
- Trong năm 2016 các công trình cũ đã đi vào giai đoạn hoàn thành bàn giao, các công trình mới chưa thi công, nên ban lãnh đạo Công ty sau khi cân nhắc đã quyết định không đầu tư để tập trung vào việc củng cố thiết bị thi công hiện có.

3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

a. Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 là 209.999.730.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
I	Công ty con			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	160.090	29.965

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.387.896.796.937	1.408.227.791.712	101,46
Doanh thu thuần	1.028.229.366.078	435.858.642.027	42,39
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	55.996.327.340	26.082.899.778	46,58
Lợi nhuận khác	14.816.567.429	9.638.312.495	65,05
Lợi nhuận trước thuế	70.812.894.769	35.721.212.273	50,45
Lợi nhuận sau thuế	53.660.660.460	30.668.341.213	57,15
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	7%	58,33

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,33	1,36	102,55
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	0,96	0,93	98,27
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,56	97,97
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,32	1,26	95,42
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	2,46	1,28	51,87
Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,74	0,31	41,83
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,05	0,07	134,83
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở	0,09	0,05	54,61

hữu			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,04	0,02	54,44
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,07	0,06	85,49

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 30/03/2017)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 34.234.000, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%
 - + Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%
- Theo loại hình sở hữu
 - + Cổ đông tổ chức: 51 cổ đông tương ứng sở hữu 25.321.906 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 38 cổ đông tương ứng sở hữu 21.925.851 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 13 cổ đông tương ứng sở hữu 3.395.055 cổ phần.
 - + Cổ đông cá nhân: 3.904 cổ đông tương ứng sở hữu 8.912.094 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 3.763 cổ đông tương ứng 8.495.729 cổ phần; cá nhân nước ngoài 141 cổ đông tương ứng 416.365 cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm tăng từ 305.663.000.000 đồng lên 342.340.000.000 đồng (tăng 36.677.000.000 đồng) do việc trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả là 12%.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

- Năm 2016, mặc dù là một năm Công ty gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên Công ty vẫn hoạt động ổn định và có lợi nhuận.
- Công tác xây lắp:

- + Công trình thủy điện Nậm Nghiệp 1: Hoàn thành 97% mục tiêu tiến độ;
- + Công trình thủy điện Nậm Thuên 1: Hoàn thành các hạng mục lán trại, phụ trợ và công trình tạm; đầu quý IV/2016 bắt đầu triển khai thi công công trình chính;
- + Công trình thủy điện Pake: Hoàn thành thi công các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công; hoàn thành thi công hồ móng vai trái, hồ móng vai phải đến cao độ thiết kế giai đoạn 1; hoàn thành đào hồ móng cống dẫn dòng đến cao độ thiết kế; cuối năm 2016 bắt đầu triển khai thi công đổ bê tông tường cống dẫn dòng.
- Công tác đầu tư chỉ đạt 21% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch chỉ tiêu trên là do năm 2016 là năm kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã cân nhắc rất kỹ trước khi đầu tư mở rộng sản xuất và đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công để đảm bảo đầu tư ở mức độ an toàn.
- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:
 - + Hoàn thành công tác sắp xếp lại công tác tổ chức sản xuất của các Chi nhánh cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
 - + Ban hành hệ thống thang bảng lương của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích cho người lao động.
 - + Triển khai lắp đặt hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tại 4 địa điểm: Văn phòng Hà Nội, thủy điện Pake, thủy điện Nậm Thuên 1, thủy điện Tân Thượng.
 - + Đưa ứng dụng công nghệ tin học vào quản lý giám sát hoạt động của thiết bị cơ giới; giám sát công tác xuất, nhập vật tư; kiểm tra khối lượng thi công; giảm chi phí quản lý, hạn chế thất thoát, lãng phí.
 - + Phối hợp với tư vấn BSI xây dựng các quy trình, quy định hướng dẫn thực hiện an toàn lao động theo hệ thống chất lượng ISO 14001:2015; OHSAS 18001:2007; Duy trì công tác quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008
 - + Cân đối, thu xếp đủ vốn; đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 1.408.227.791.712, tăng 20.330.994.775 đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2016. Tổng tài sản trong năm tăng chủ yếu là do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng đặc biệt

là hai công trình thủy điện Nậm Nghiệp và công trình thủy điện Nậm Thuên 1 – hai công trình mới triển khai thi công cuối năm..

Trong năm 2016 các khoản trích lập dự phòng giảm so với số đã trích lập tại ngày 01/01/2016. Giảm 2.169.231.576 đồng, chủ yếu là giảm dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đến thời điểm 31/12/2016 tổng số nợ phải trả của Công ty là 784.262.443.582, đồng; giảm 4.690.340.292 đồng so với đầu kỳ. Các khoản nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thi công các công trình thủy điện Nậm Nghiệp 1, Nậm Thuên 1; Tân Thượng, Sơn Giang 1; sản xuất bán điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Công trình thủy điện Pake: Hoàn thành công tác đổ bê tông cống dẫn dòng, đắp đê quai thượng hạ lưu đảm bảo mục tiêu ngăn sông trong tháng 3/2017; hoàn thành đổ bê tông vai trái trong quý IV/2017; hoàn thành đào hồ móng đập tràn, nhà máy; hoàn thành đào hồ móng và đổ bê tông cửa nhận nước và đường ống áp lực trong quý IV/2017.
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, đường giao thông lớn, khai thác mỏ, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.
- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 8,188 triệu đồng/ người/tháng.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Với Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2016 là một năm có không ít khó khăn: Các đơn vị trực thuộc hoạt động trên địa bàn rộng và phân tán khắp các tỉnh trong cả nước và tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; các công trình do đơn vị thi công phần lớn đang ở giai đoạn hoàn thành và bàn giao, một số công trình khó khăn về vốn từ chủ đầu tư, nền tảng để phát triển ổn định chưa vững chắc; năng lực cạnh tranh của đơn vị chưa cao; tiềm lực về tài chính của đơn vị chưa thực sự mạnh trong khi lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chủ chốt của đơn vị ngày càng bị cạnh tranh gay gắt do vậy các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được kết quả còn thấp; tuy nhiên đơn vị vẫn đảm bảo kinh doanh có lãi, thực hiện tốt các chính sách nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo chế độ người lao động trong đơn vị.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của Công ty trong năm 2016 như sau:

- Giá trị sản lượng 572,674 tỷ đồng/1.120,000 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 473,364 tỷ đồng/1.046,000 tỷ đồng đạt 45% so với kế hoạch năm.
- Nộp nhà nước 25,685 tỷ đồng/ 52,900 tỷ đồng đạt 49% so với kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế 35,721 tỷ đồng/ 70,000 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân đạt 99% so với kế hoạch năm.

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cũng như các ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp thị tìm kiếm việc làm cho đơn vị.
- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.

- Đồng thời trong năm Hội đồng quản trị cũng không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Các nghị quyết, quyết định, các chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện khá nghiêm túc.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật và đảm bảo an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với Chủ đầu tư. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sản xuất, thi công các công trình hướng tới sự chuyên nghiệp với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao. Không ngừng củng cố và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường xây dựng trong nước và khu vực.
- Duy trì sự lãnh đạo và sự kiểm soát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 được triển khai và thực hiện tốt. Tiếp tục duy trì sự trao đổi thông tin thường xuyên của Chủ tịch HĐQT với Ban tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như các rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.
- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đảm bảo các mục tiêu kế hoạch năm 2017 như sau:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 926,000 tỷ đồng
+ Doanh thu	: 835,500 tỷ đồng
+ Nộp ngân sách nhà nước	: 40,700 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 50,000 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân	: 8,180 triệu đồng/người/tháng
- Chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát nội bộ, công tác pháp chế và quản trị rủi ro, đảm bảo việc quản lý toàn diện, có chiều sâu đối với từng hợp đồng, từng công trình, giảm thiểu các rủi ro hoạt động cũng như rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty và của đơn vị; triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, tôn trọng luật pháp và quy chế quản lý nội bộ đảm bảo không ngừng nâng cao trình chuyên môn và cùng chia sẻ lợi ích thu được từ sự phát triển của doanh nghiệp.
- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật khác.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, các công trình theo định kỳ hàng quý, đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu của chính sách về giá thành, các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần mềm và các công cụ hỗ trợ quản lý đảm bảo nâng cao thực sự chất lượng thông tin phục vụ cho công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác đấu thầu và thị trường đảm bảo việc làm cho đơn vị năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác	Ghi chú
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	0,163	Không	Thôi là TV HĐQT từ ngày 27.04.2016

2	Nguyễn Hoàng Cường	TV HĐQT điều hành/Chủ tịch	0,262	Không	Được bầu là Chủ tịch HĐQT từ 27.04.2016
3	Trần Thế Quang	TV HĐQT điều hành	0,058	Không	Được bầu là TV HĐQT từ 27.04.2016
4	Lê Công Tinh	TV HĐQT không điều hành	0,004		
5	Trịnh Thị Anh Đào	TV HĐQT độc lập	0,000		Thôi là TV HĐQT từ ngày 27.04.2016
6	Nguyễn Văn Phúc	TV HĐQT điều hành	0,000	Không	Thôi là TV HĐQT từ ngày 27.04.2016
7	Nguyễn Văn Đại	TV HĐQT điều hành	0,000	Không	Được bầu là TV HĐQT từ 27.04.2016
8	Nguyễn Gia Hân	TV HĐQT điều hành	0,002	Không	Được bầu là TV HĐQT từ 27.04.2016

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp
- Công tác quản lý nhân sự
- Công tác tiền lương, tiền thưởng
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2016 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội

đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị.

- Năm 2016 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp định kỳ hàng quý. Nội dung cụ thể của 4 phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị bao gồm:
 - + Phiên họp Quý I/2016: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và quý I năm 2016, thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của phụ lục hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2016, thông qua chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT Công ty năm 2016.
 - + Phiên họp Quý II/2016: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2016, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2016, thông qua nội dung dự thảo các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty, thông qua các nhiệm vụ và chương trình công tác trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2016, thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2011-2015 của các thành viên HĐQT, BKS Công ty và phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020; thông qua việc cử người đại diện phần vốn và chấm dứt ủy quyền quản lý vốn đối với các cán bộ của Công ty tại Công ty CP xây dựng hạ tầng Sông Đà và Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên; thông qua một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2016.
 - + Phiên họp Quý III/2016: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2016 và 6 tháng đầu năm 2016, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2016 và 6 tháng cuối năm 2016 bao gồm các chỉ tiêu kinh tế tài chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trình, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý III và 6 tháng cuối năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty.
 - + Phiên họp Quý IV/2016: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2016; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2016 và định hướng mục tiêu kế hoạch năm 2017: các chỉ tiêu kinh tế chính, mục

tiêu tiến độ chính trên các công trường quý IV/2016, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV của HĐQT Công ty.

+ Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng hoặc những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị. Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành ra 126 nghị quyết, quyết định và 112 công văn, chỉ thị trong công tác quản lý điều hành. Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị đã bám sát với thực tế yêu cầu, đòi hỏi của sản xuất và đã giúp cho sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Bà Trịnh Thị Anh Đào – cử nhân kế toán được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Tuy nhiên đến ngày 27.04.2016 bà Trịnh Thị Anh Đào thôi là thành viên HĐQT độc lập. Trong năm 2016 Công ty chỉ có thành viên HĐQT điều hành và thành viên HĐQT không điều hành.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT
3	Trần Thế Quang	Thành viên HĐQT
4	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Đại	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Gia Hân	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng BKS/ TV BKS	0,000	Thôi là Trưởng BKS từ 27.04.2016

2	Nguyễn Đức Thọ	Thành viên BKS	0,000	Thôi là TV BKS từ 27.04.2016
3	Trần Anh Phương	Thành viên BKS	0,007	Thôi là TV BKS từ 27.04.2016
4	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trưởng BKS	0,000	Được bầu là Trưởng BKS từ 27.04.2016
5	Lương Thế Lăng	Thành viên BKS	0,000	Được bầu là TV BKS từ 27.04.2016

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Công ty. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
Hội đồng quản trị		375.414.000
Chủ tịch HĐQT	Tiền lương	288.780.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	28.878.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	28.878.000
TV HĐQT độc lập	Thù lao	9.626.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	19.252.000
Ban kiểm soát		140.539.600
Trưởng BKS	Thù lao	21.177.200
Thành viên BKS	Thù lao	5.775.600
Thành viên BKS	Thù lao	5.775.600
Trưởng BKS	Tiền lương	96.260.000
Thành viên BKS	Thù lao	11.551.200
Tổng giám đốc		1.119.225.407
Tổng giám đốc	Tiền lương	90.484.400
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	145.217.392
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	150.668.894
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	280.404.383
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	276.072.302
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	176.378.036
		1.635.179.007

Ghi chú: Những thay đổi nhân sự trong năm 2016

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Thế Quang
(Đã ký)